

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



HỢP ĐỒNG CUNG ỨNG VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ BƯU CHÍNH

Hợp đồng số.../1.20/BC-HCM_HĐBC.

Căn cứ vào Luật dân sự số 33/2005/QH11 được Quốc hội khóa 11, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/06/2005;

Căn cứ vào Luật Bưu chính số 49/2010/QH12 được Quốc hội khóa 12 thông qua tại kỳ họp thứ 7 ngày 17 tháng 6 năm 2010, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2011;

Căn cứ vào Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2011 về Quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính;

Căn cứ vào các qui định pháp luật liên quan,

Hôm nay, ngày 31 tháng 03 năm 2015, tại TP Hồ Chí Minh

CHÚNG TÔI GỒM:

BÊN A: CÔNG TY TNHH VẬT TƯ Y TẾ PHƯƠNG LAN

Địa chỉ : 24 Điện Biên Phủ, P.Đa Kao, Q.1, TP.HCM

Điện thoại : 08.38 202 121 - Fax : 08.38 202 121

Tài khoản : 140414851028436 tại Eximbank – CN Cộng Hoà, TPHCM

Mã số thuế : 0 3 1 2 2 8 6 3 5 4

Mã ngân hàng : 79305012

Đại diện là bà : **Nguyễn Thị Thu Hương** - Chức vụ : **Giám đốc**

(Sau đây gọi tắt là Bên A)

BÊN B : CÔNG TY TNHH MTV BƯU CHÍNH VIETTEL TP HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ : 270 Lý Thường Kiệt, P.6, Q.Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, VN

Điện thoại : 08 62938939 Fax: 08 62650698

Số tài khoản : 31310008888866

Mở tại : Ngân Hàng Đầu Tư & Phát Triển Việt Nam – CN Bắc Sài Gòn

Mã số thuế : 0 3 1 0 7 8 3 3 2 9

Người đại diện : **Ông Trần Văn Tĩnh** Chức vụ: **Phó Giám đốc Công ty**

Người liên hệ : **Bùi Nguyễn Minh Hiếu** Chức vụ: **Giám đốc Bưu cục**

Đơn vị : Bưu cục Tân Phú

Địa chỉ : 5/19 Nguyễn Cửu Đàm – P.Tân Sơn Nhì – Tân Phú - HCM

Điện thoại : 08.62674947

Hotline : 19008095

(Sau đây gọi tắt là Bên B)

Hai bên thoả thuận ký hợp đồng với các điều khoản sau:

Điều 1: Đối tượng của hợp đồng:

1. Bên B đồng ý cung ứng cho Bên A dịch vụ nhận gửi, chia chọn vận chuyển và phát các loại dịch vụ: chuyên phát thư; bưu kiện; kiện, gói hàng hóa từ địa điểm nhận gửi tới địa điểm phát trong nước và quốc tế theo yêu cầu của Bên A.

2. Bên B chỉ chấp nhận nội dung vật phẩm, hàng hóa gửi theo các dịch vụ nêu trên đã được Pháp luật Việt Nam và các nước sở tại cho phép, hàng hóa phải có đủ các giấy tờ cần thiết theo yêu cầu của pháp luật. Bên B từ chối vận chuyển hàng cấm, hàng dễ cháy, nổ, mất vệ sinh gây ô nhiễm, cấm lưu thông, cấm xuất nhập khẩu.

3. Đối với trường hợp bưu gửi quá khổ hoặc có nội dung đặc biệt, giữa hai bên có thoả thuận riêng thông qua phụ lục hợp đồng.

Điều 2: Chất lượng và Giá cước:

1. Chất lượng được thực hiện đúng theo cam kết của Tổng Công Ty Cổ Phần Bưu Chính Viettel.

2. Giá cước dịch vụ chuyên phát thư; bưu kiện; kiện, gói hàng hóa được thực hiện theo bảng giá cước hiện hành của Bên B (quy định chi tiết trong Phụ lục kèm theo và là một bộ phận không thể tách rời của hợp đồng này).

3. Khi có thay đổi về giá cước, Bên B có trách nhiệm thông báo trước 07 ngày làm việc (không bao gồm ngày thứ 7, chủ nhật, ngày lễ, Tết theo quy định) cho Bên A.

4. Ngoài giá cước cơ bản, Bên B có cung cấp giá cước của dịch vụ cộng thêm để đáp ứng thỏa mãn yêu cầu của Bên A (quy định chi tiết trong phụ lục kèm theo).

Điều 3: Phương thức và thời hạn thanh toán:

1. Bên B thống kê số lượng, khối lượng bưu gửi, bưu kiện, tiền cước tương ứng và thông báo cho Bên A trước tối đa ngày 05 của tháng kế tiếp.

2. Bên A đối chiếu số liệu bằng kê chi tiết và thanh toán tiền cước cho Bên B chậm nhất đến hết ngày 20 của tháng kế tiếp. Nếu chậm thanh toán, Bên A phải chịu lãi suất phát sinh trên số tiền chậm trả theo lãi suất cho vay kỳ hạn 03 tháng tại Sở Giao dịch 1 Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

3. Hình thức thanh toán:

Tiền mặt

Chuyển khoản

Séc

Tên đơn vị thụ hưởng: **Công Ty TNHH Một Thành Viên Bưu Chính Viettel Thành Phố Hồ Chí Minh**

TK: **31310008888866**

Tại: **Ngân Hàng Đầu Tư & Phát Triển Chi Nhánh Bắc Sài Gòn**

4. Khi Bên A trả tiền mặt cho việc sử dụng dịch vụ, Bên A yêu cầu nhân viên thu nợ của Bên B: xuất trình thẻ nhân viên hoặc giấy giới thiệu; Bên A ký (ghi rõ họ tên) xác nhận nộp tiền trên Giấy biên nhận tiền và yêu cầu nhân viên thu nợ Bên B ký (ghi rõ họ tên) nhận tiền cả bằng số và bằng chữ; mỗi bên lưu 01 liên Giấy biên nhận tiền chứng minh cho việc đã thanh toán tiền sử dụng dịch vụ.

Điều 4: Đóng gói, Giao nhận:

1. Bên A phải tuân theo tiêu chuẩn đóng gói của Tổng Công Ty Cổ Phần Bưu Chính Viettel nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho hàng hoá trong quá trình vận chuyển. Trường hợp không đóng gói theo quy định, Bên A tự chịu trách nhiệm nếu xảy ra hỏng hóc do vận chuyển.

2. Bên B sẽ nhận chuyển phát thư; bưu kiện; kiện, gói hàng hóa theo thời gian quy định do Bên B công bố.

3. Bên B sẽ làm mọi thủ tục liên quan đến việc vận chuyển (bưu kiện; kiện, gói hàng hóa, bộ vận đơn hợp lệ) đến điểm phát mà Bên A yêu cầu.

4. Bên A ủy quyền cho Bên B toàn quyền quyết định Hãng chuyển phát Quốc tế thực hiện giao nhận bưu phẩm của Bên A có địa chỉ phát ngoài lãnh thổ Việt Nam theo đúng tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ của Bên B.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

1. Quyền của Bên A:

a. Yêu cầu Bên B cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến dịch vụ bưu chính /chuyển phát;

b. Được đảm bảo bí mật thông tin riêng và an toàn đối với chuyển phát thư; bưu kiện; kiện, gói hàng hóa trong suốt quá trình vận chuyển;

c. Yêu cầu Bên B giải quyết khiếu nại về dịch vụ đã sử dụng theo nội dung công bố của Tổng Công Ty Cổ Phần Bưu Chính Viettel;

d. Được bồi thường thiệt hại theo quy định của Tổng Công Ty Cổ Phần Bưu Chính Viettel.

2. Nghĩa vụ của Bên A:

a. Bên A chấp hành quy trình thủ tục, quy định nghiệp vụ về các dịch vụ bưu chính/chuyển phát do Bên B quy định;

b. Cung cấp đầy đủ chứng từ có liên quan đến nội dung bưu gửi là vật phẩm hàng hoá do các cơ quan quản lý nhà nước quy định khi có yêu cầu;

c. Trả đủ, đúng hạn cước phí sử dụng dịch vụ, bao gồm cả cước chuyển hoàn thư; bưu kiện; kiện, gói hàng hóa;

d. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung bưu gửi cho đến khi bưu gửi được phát cho người nhận theo quy định;

e. Khai đúng, chính xác nội dung bưu gửi. Chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh đối với bên bị thiệt hại do việc gửi chuyển phát các ấn phẩm, vật phẩm, hàng hóa cấm gửi được quy định tại Điều 7 Luật Bưu chính;

f. Nhận lại thư; bưu kiện; kiện, gói hàng hóa từ Bên A khi không phát được cho người nhận, thực hiện thanh toán cước chuyển hoàn trừ trường hợp Bên A có yêu cầu khác.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

1. Quyền của Bên B:

a. Yêu cầu Bên A cho kiểm tra nội dung bưu kiện; kiện, gói hàng hóa nếu bưu kiện, kiện, gói hàng hóa có chứa vật phẩm, hàng hoá;

b. Từ chối cung ứng dịch vụ bưu chính đối với thông tin dưới dạng văn bản, kiện, gói hàng hóa không đáp ứng được yêu cầu, điều kiện chuyển phát của Tổng Công ty hoặc vi phạm những quy định về cấm gửi tại Điều 7 Luật Bưu chính;

c. Bên B có quyền quyết định Hãng chuyển phát Quốc tế thực hiện giao nhận bưu phẩm của Bên A có địa chỉ phát ngoài lãnh thổ Việt Nam theo đúng chất lượng dịch vụ của Bên B;

d. Đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không cần báo trước và yêu cầu Bên A bồi thường thiệt hại khi Bên A vi phạm các điều khoản trong hợp đồng này và các quy định pháp luật khác có liên quan;

e. Từ chối bồi thường trong trường hợp Bên A khai sai nội dung bưu gửi.

2. Nghĩa vụ của Bên B:



Handwritten signature or mark at the bottom right corner.

a. Đảm bảo thời gian giao hàng theo cam kết. Có trách nhiệm bảo đảm bí mật cũng như an toàn chuyên phát thư; bưu kiện; kiện, gói hàng hóa trong suốt quá trình gửi cho tới khi được phát đến người nhận;

b. Tiếp nhận và giải quyết khiếu nại về dịch vụ của Bên A;

c. Bồi thường thiệt hại cho Bên A: Thực hiện theo cam kết của Tổng Công Ty Cổ Phần Bưu Chính Viettel đối với những trường hợp bưu gửi mất an toàn khi chuyên qua nội mạng Bưu chính Viettel; Trường hợp dịch vụ chuyên phát thư; bưu kiện; kiện, gói hàng hóa vận chuyển qua đường hàng không, các Hãng chuyên phát Quốc tế khi xảy ra thiệt hại bồi thường theo quy định của các hãng nhưng không trái với mức bồi thường theo quy định tại Điều 25 Nghị định 47/2011/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 17/6/2011. Các trường hợp khác bồi thường cho Bên A theo quy định của pháp luật;

d. Thay mặt Bên A thực hiện thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu đối với thư; bưu kiện; kiện, gói hàng hóa quốc tế;

e. Chuyển hoàn thư; bưu kiện; kiện, gói hàng hóa để trả lại cho Bên A khi không phát được cho người nhận, trừ trường hợp Bên A có yêu cầu khác;

f. Cung cấp hóa đơn giá trị gia tăng cho Bên A.

Điều 7: Trách nhiệm, phạt do vi phạm hợp đồng

Bên B không có trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với chuyên phát thư; bưu kiện; kiện, gói hàng hóa của Bên A trong các trường hợp sau:

1. Đã được phát theo thỏa thuận trong hợp đồng cung ứng và sử dụng dịch vụ và người sử dụng dịch vụ không có khiếu nại gì tại thời điểm nhận.

2. Việc Bên A không cung cấp đầy đủ các giấy tờ cần thiết phục vụ cho việc vận chuyển, phát thư; bưu kiện; kiện, gói hàng hóa là nguyên nhân dẫn tới các thiệt hại như hàng hoá để lâu bị hỏng, bị phạt vi phạm, bị tịch thu hàng hoá.

3. Bị hư hại, mất mát do lỗi của Bên A hoặc do đặc tính tự nhiên của chúng.

4. Bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tịch thu hoặc tiêu huỷ do nội dung bên trong vi phạm các quy định cấm gửi của pháp luật.

5. Bị tịch thu theo luật lệ của nước nhận và đã được các nước này thông báo bằng văn bản.

6. Bao bì đóng gói mà Bên A sử dụng không đủ chắc chắn để bảo vệ hàng hoá trong quá trình vận chuyển.

7. Người gửi không có chứng từ xác nhận việc gửi thư; bưu kiện; kiện, gói hàng hóa.

8. Bên A khai sai nội dung bưu gửi.

9. Những trường hợp bất khả kháng và các trường hợp khác theo quy định pháp luật.

10. Bên A có trách nhiệm làm việc với cơ quan quản lý Nhà nước trong trường hợp hàng hóa bị thu giữ do thiếu chứng từ hoặc cần làm rõ chứng từ và hàng hóa; Thực hiện nộp phạt theo quy định của cơ quan quản lý Nhà nước khi có yêu cầu.

Điều 8: Đơn phương chấm dứt hợp đồng:

1. Một trong các bên có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng nếu phía bên kia có vi phạm một trong các điều khoản đã ký kết. Trong trường hợp này, bên đơn phương chấm dứt hợp đồng phải thông báo cho phía bên kia bằng văn bản chính thức nêu rõ lý do chấm dứt hợp đồng.

2. Nếu một trong hai bên đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không phải do lỗi của bên kia, bên đơn phương chấm dứt hợp đồng phải thông báo cho bên kia chậm nhất 30 ngày trước ngày dự định chấm dứt. Trong trường hợp bên đơn phương chấm dứt hợp đồng vì

phạm thời gian thông báo theo quy định như trong hợp đồng thì phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho phía bên kia số tiền tương ứng tiền cược phí sử dụng dịch vụ phát sinh trong 03 tháng gần nhất.

3. Tất cả các trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng đã nêu tại Điều 8 của hợp đồng này, các bên liên quan đều phải thực hiện đầy đủ trách nhiệm nghĩa vụ cũng như được hưởng đầy đủ các quyền lợi hợp pháp liên quan đã được quy định trong hợp đồng này tại thời điểm đơn phương chấm dứt hợp đồng có hiệu lực trở về trước.

4. Nếu hợp đồng bị chấm dứt vì lý do bất khả kháng thì không bên nào phải chịu trách nhiệm pháp lý trước bên còn lại. Các bên sẽ thanh quyết toán hợp đồng theo thực tế sử dụng dịch vụ của Bên A.

Điều 9: Chấm dứt hợp đồng:

1. Các bên thoả thuận bằng văn bản chấm dứt hợp đồng.

2. Các bên đơn phương chấm dứt hợp đồng theo Điều 8 hợp đồng này.

3. Việc chấm dứt hợp đồng giữa hai bên không ảnh hưởng đến phần công việc đã thực hiện trước thời điểm chấm dứt hợp đồng.

4. Sau khi đã chấm dứt hiệu lực của hợp đồng trong các trường hợp nêu trên mà Bên A không thanh toán đầy đủ các khoản nợ cược (nếu có) cho Bên B thì Bên B có quyền khởi kiện hoặc tiến hành các biện pháp thu hồi nợ khác theo quy định pháp luật.

Điều 10: Điều khoản chung

1. Đối với các khoản chi phí phát sinh không bao gồm trong cược phí vận chuyển như: đóng kiện gỗ, phun trùng, giám định địa chất, kiểm duyệt văn hóa phẩm hoặc các kiểm định khác Bên B phải thông báo trước cho Bên A; các chi phí tại nước đến như: thuế nhập khẩu, phí lưu kho,...không bao gồm trong phí vận chuyển có thể thay đổi mà không cần báo trước.

2. Nếu Bên A gửi hàng theo hình thức người nhận hàng thanh toán, Bên A cam kết thanh toán cho Bên B cược phí vận chuyển này nếu người nhận khước từ thanh toán.

3. Các điều khoản khác áp dụng theo quy định đã in sẵn trên mặt sau không vận đơn của Bên B.

4. Hai bên cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các điều khoản đã ghi trong hợp đồng này. Mọi sửa đổi, bổ sung hợp đồng phải được hai bên thống nhất bằng văn bản và có chữ ký của đại diện hợp pháp các bên.

5. Trong trường hợp phát sinh tranh chấp, hai bên sẽ tiến hành thương lượng. Nếu không giải quyết được sẽ đưa ra Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh giải quyết. Mọi phán quyết của Tòa án là cơ sở buộc các bên phải theo. Mọi phí tổn do bên thua kiện chịu.

6. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi các bên thoả thuận bằng văn bản chấm dứt hợp đồng.

7. Hợp đồng gồm 05 (năm) trang được lập thành 05 bản có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 02 bản Bên B giữ 03 bản.



Nguyễn Thị Thu Hương



Trần Văn Cảnh